

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 622/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Lê Thị T**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

Bị đơn: **Nguyễn Sơn T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sơn T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Sơn T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Nguyễn Sơn T đồng ý để chị Lê Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thanh P, sinh ngày: 24/6/2014. Chị T nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong thời gian con chung của chị T, anh T chưa thành niên, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị T có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh T khai thống nhất không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007927 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV &THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Bình Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương